

Bản án số: **196** /2023/HS-ST
Ngày: 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Vinh

2. Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2023/TLST-HSST ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-HS ngày 03/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Lâm T1**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991, tại Thái Bình; Giới tính: Nam; ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm 7, thôn B, xã T, huyện V, Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Họ tên bố: Trịnh Văn X – Sinh năm: 1963; Họ tên mẹ: Hà Thị N1 – Sinh năm: 1962; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: **Không**

Danh chỉ bản số 468 do Công an huyện Thanh Trì lập ngày 09/8/2023

Bị cáo Trịnh Lâm T1 bị bắt để tạm giam từ ngày 08/8/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bùi Ngọc S, sinh năm 1994 (có mặt)

HKTT: Xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 (vắng mặt)

HKTT: Xóm A, xã T, huyện T, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/11/2022, Trịnh Lâm T1 và Phạm Văn L1 cùng các anh Trần Văn N2 (Sinh năm: 1994), Nguyễn Văn T2 (Sinh năm: 1994) và Nguyễn Văn T3 (Sinh năm: 1993) đều có HKTT tại: xã T, huyện V, Thái Bình cùng nhau ăn uống tại phòng trọ của T1 và L1 ở ngõ 82/87 thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội. Sau khi ăn uống xong, khoảng 22 giờ cùng ngày T1 và L1 rủ nhau đi ra quán nước vỉa hè của bà Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1969, HKTT: Xóm A, xã T, huyện T, Hà Nội ở đầu ngõ thuộc đường 25m, xã T, huyện T, Hà Nội để uống nước. Khi đi T1 mặc quần bò dài, cởi trần còn L1 mặc quần cộc, cởi trần. Tại quán nước lúc này còn có nhóm của các anh Bùi Ngọc S (Sinh năm: 1994), Bùi Văn Q1 (Sinh năm: 1994) Bùi Đức V (Sinh năm: 1988) Bùi Thanh N3 (Sinh năm: 1992) Bùi Văn Q2 (Sinh năm: 1990) cùng có HKTT: xã T, huyện L, Hòa Bình cũng đang ngồi uống nước tại bàn bên cạnh của quán, cách bàn của T1 và L1 khoảng 1,5m. L1 ngồi đối diện và nhìn thẳng về phía nhóm S đang ngồi, còn T1 ngồi quay mặt vào trong.

Quá trình ngồi uống nước tại quán L1 cho rằng người trong nhóm của S nhìn đều L1 nên L1 chửi nhóm S thì S có nói lại *“Chúng em có làm gì anh đâu mà anh chửi chúng em”* nên L1 liền đứng dậy tiếp tục chửi *“Đ... mẹ chúng mày tao không sợ chúng mày đâu”*. Thấy L1 to tiếng nên T1 liền can ngăn L1 và bảo L1 đi về nhưng L1 vẫn tiếp tục chửi và lấy chiếc điều cày bằng tre màu đen, dài khoảng 60cm đang để ở trong xô nhựa của quán nước lao vào vụt nhóm S đang ngồi thì Bùi Ngọc S và Bùi Văn Q1 giằng được điều cày từ tay L1. Lúc này T1 tiếp tục can ngăn và đẩy nhóm S ra thì bị ai đó trong nhóm S (không xác định được) đẩy T1 ngã xuống đất. Lúc này L1 liền chạy về phía phòng trọ để gọi mọi người ra. Do bức xúc vì bị đẩy ngã, T1 liền tìm nhặt 01 cành cây dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 3-4cm trên cành cây có khoảng 2-3 nhánh nhỏ dài khoảng 3-4cm được chặt vát nhọn đầu ở ven đường cách vị trí T1 đang đứng khoảng 01m rồi vụt 01 phát vào người Bùi Ngọc S. Sau đó thì T1 và S tiếp tục giằng co thì bị ngã ra đất. T1 bị xô ngã vào chiếc bàn bên cạnh của quán nước thì lúc này T1 nhìn thấy chiếc kéo dài khoảng 15cm, phần lưỡi kéo làm bằng kim loại, phần chuôi bằng nhựa tối màu để ở trên bàn quán nước rơi xuống đất

gần vị trí của T1 nên T1 liền cầm chiếc kéo và dùng khuỷu tay trái chống người nhôm dẩy, tay phải cầm kéo đâm liên tiếp 02 phát vào lưng của Bùi Ngọc S theo chiều hướng từ trên xuống dưới rồi rút chiếc kéo tại chỗ và chạy về phòng trọ. Khi đi đến đầu ngõ 83/ 87 thôn T, xã T thì T1 gặp L1 đang cầm 01 tuýt sắt, T3, T2, N2 không cầm gì chạy ra, T1 liền nói với L1, T3, T2, N2 là “*thôi không đánh nhau nữa, tao vừa đâm thằng nào rồi đấy*” và cả nhóm cùng đi về phòng trọ.

Hậu quả: Bùi Ngọc S bị thương tích ở vai sau lưng và được mọi người đưa đến Bệnh viện Q để điều trị. Bùi Văn N3 bị thương đứt gân ngón giữa bàn tay trái. Trịnh Lâm T1 bị xây xát nhẹ ở cẳng tay trái. Phạm Văn L1 bị thương tích mặt sau khuỷu tay phải KT: 05cm, khâu 05 mũi.

Sau khi việc xảy ra, ông Bùi Văn L2, Sinh năm: 1974, HKTT: xã T, huyện L, Hòa Bình là bố đẻ của Bùi Ngọc S đã đến Cơ quan công an trình báo.

Tại Hồ sơ bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Q mã số BN: 22275911, mã số BA: 22B12001321 của Bùi Ngọc S, thể hiện: “*Vùng vai trái có vết thương khoảng 1cm, trên vai phải vết thương dài 2cm, bờ mép gọn, rỉ máu chưa kiểm soát được đáy VT, không phì phò qua vết thương, không tràn khí dưới da thành ngực. Tràn máu, tràn khí khoang màng phổi phải mức độ nặng do bị đâm. Vết thương thấu ngực phải do bị đâm.*”

Ngày 21/11/ 2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 712 giám định tỉ lệ phần trăm thương tích của anh Bùi Ngọc S, cơ chế hình thành dấu vết thương tích. Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 197/GĐ-TTPY ngày 23/02/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội xác định:

“1. Các vết thương, vết mổ, vết dẫn lưu vùng vai phải, vai trái, vùng ngực bên phải, thành ngực bên bên phải: 07%.

2. Tràn dịch, tràn khí khoang màng phổi phải: 05%.

3. Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định, ra viện.

4. Cơ chế hình thành thương tích. Do vật sắc nhọn gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 12% (Mười hai phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi.”

Ngày 18/05/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 05 giám định bổ sung tỷ lệ thương tích, cơ chế hình thành dấu vết thương tích của anh Bùi Ngọc S. Tại bản Kết

luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 842/KLTTCT-TTPY ngày 20/06/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội xác định:

“1. Các kết quả chính:

1.1. Thay thế mục VI, phần 1,2 tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 197/GĐ-TTPY ngày 23/02/2023 của Trung tâm Pháp y Hà Nội.

- Các sẹo vết thương, vết mổ, vết dẫn lưu vùng vai phải, vai trái, vùng ngực bên phải, thành ngực bên phải: 8,69%.

- Trần dịch, tràn khí – máu khoang màng phổi phải gây xơ hóa dưới màng phổi vùng đáy phổi phải: 11%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Ngọc S tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 19/11/2022 là: 19% (Mười chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Bùi Ngọc S do vật sắc nhọn gây ra.”

Ngày 04/01/2023, Ủy ban nhân dân xã T có Công văn số 04/UBND đề nghị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì xử lý các đối tượng vì hành vi của các đối tượng đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến quy tắc, nếp sống văn hóa quần chúng nhân dân.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn L1 và Trịnh Lâm T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. L1 khai do đã uống rượu và cho rằng nhóm của S nhìn đều mình nên đã chửi và lấy điều cày của quán nước để đánh nhóm S. Còn T1 trong quá trình can ngăn bị đẩy ngã nên bức xúc. Mặt khác, trong lúc đang giằng co vật nhau với S, do sợ bị nhóm S đánh, muốn chạy thoát nên T1 đã lấy chiếc kéo của quán nước bị rơi xuống và đâm 02 phát liên tiếp vào lưng của S, gây thương tích cho S. T1 chỉ đâm bừa vào lưng S1 và không có ý định tước đoạt tính mạng của anh S. Lời khai của L1 và T1 phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã rà soát nhưng chưa phát hiện và thu giữ tang vật chiếc kéo, đoạn cành cây, chiếc điều cày, thanh tuýp sắt mà Trịnh Lâm T1, Phạm Văn L1 đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với thương tích của Bùi Văn N3, Phạm Văn L1, Trịnh Lâm T1 Ngày 28/11/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 730, 731, 732 giám định thương tích của N3, L1, và T1. Tuy

nhiên, N3 và L1, T1 đã có đơn xin từ chối giám định. Cơ quan điều tra ra quyết định dẫn giải nhưng N3 và L1, T1 kiên quyết từ chối vì cho rằng thương tích bản thân nhẹ, sức khỏe nay đã ổn định, không có yêu cầu, đề nghị gì.

Ngày 24/7/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định khởi tố bị cáo, ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Trịnh Lâm T1 và Phạm Văn L1 theo quy định pháp luật.

Ngày 08/8/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành thi hành Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Trịnh Lâm T1, hiện T1 đang bị tạm giam theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 10/8/2023, Cơ quan điều tra tiến hành thi hành Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Phạm Văn L1 nhưng L1 đã bỏ trốn nên ngày 22/9/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã số 14 đối với bị cáo Phạm Văn L1.

Ngày 22/9/2023, đã hết thời hạn điều tra vụ án nhưng chưa bắt được bị cáo Phạm Văn L1 nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị cáo số 06 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị cáo số 11, đồng thời ra Quyết định tách phần hồ sơ và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 14 đối với bị cáo Phạm Văn L1 để tiếp tục điều tra, truy bắt và xử lý sau.

Đối với Trần Văn N2, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3 qua điều tra xác định: N2, T2, T3 không tham gia đánh nhau, khi thấy sự việc xảy ra chỉ chạy ra để can ngăn nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Bùi Ngọc S, Bùi Văn Q1, Bùi Đức V, Bùi Thanh N3 và Bùi Văn Q2 khi thấy L1 và T1 lao vào đánh gây thương tích cho S thì cả nhóm chỉ can ngăn và giằng拽 cày từ tay L1 chứ không tham gia đánh nhau với T1 và L1 nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về bồi thường dân sự: Bùi Ngọc S yêu cầu T1 và L1 phải liên đới bồi thường dân sự cho S số tiền là 300.000.000 đồng và đề nghị xử lý hình sự đối với T1 và L1 theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại đề nghị T1 và L1 phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và phải liên đới bồi thường dân sự số tiền 300.000.000 đồng, trong đó,

Tối phải bồi thường 150.000.000 đồng, bao gồm:

- Chi phí về điều trị, phí phẫu thuật, thuốc men và toàn bộ chi phí ăn, ở cho anh S và người thăm nuôi anh S trong thời gian anh S nằm điều trị tại bệnh viện là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Thu nhập bị giảm sút của người thân trong quá trình chăm sóc anh S tại thời điểm anh S phải điều trị tại bệnh viện (bố đẻ và em trai ruột). Em trai anh S là anh Bùi Văn L3 phải xin nghỉ không lương 08 ngày làm việc, mức lương tại thời điểm nghỉ để chăm sóc anh S là trên 11.000.000 đồng/tháng, tổng thu nhập em trai anh S bị mất trong 8 ngày đó là 3.000.000 đồng. Bố đẻ anh S là ông Bùi Văn L2 phải nghỉ việc 01 tháng để chăm sóc anh S trong thời gian anh S điều trị tại Bệnh viện và điều trị phục hồi sức khỏe, tổng thu nhập bố anh S bị mất trong thời gian đó là khoảng 13.500.000 đồng (bố anh S là thợ xây với mức thu nhập trên dưới 500.000 đồng/ngày).

- Thu nhập cá nhân của anh S bị mất trong thời gian 4 tháng. Tại thời điểm trước khi anh S bị đâm trọng thương, mức thu nhập của anh S (bao gồm cả các khoản trợ cấp, thưởng và các khoản thu nhập khác) khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Tổng thu nhập anh S bị mất trong thời gian phải điều trị vết thương khoảng 45.000.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần và hậu quả của vết thương có thể ảnh hưởng đến tương lai và sức khỏe của anh S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo T1 từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2023.

Về dân sự: Buộc bị cáo Trịnh Lâm T1 phải bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Ngọc S các khoản tiền sau: Chi phí khám chữa bệnh, điều trị là: 15.523.100 đồng; Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của bị hại là: 47.800.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của những người chăm sóc là: 4.875.000 đồng; tổn thất tinh thần bị hại là: 18.000.000 đồng, Tổng số tiền phải bồi thường: **86.198.100 đồng** còn các chi phí, tổn thất khác do bị hại không xuất trình được và chưa phát sinh nên không đề cập đến.

Về vật chứng: không có.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và án phí bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22h ngày 19/11/2022, tại quán bán trà đá vỉa hè của bà Nguyễn Thị H ở đầu ngõ 79, đường 25m, xã T, huyện T, Hà Nội, trong quá trình can ngăn Phạm Văn L1 đánh nhóm anh Bùi Ngọc S. Trịnh Lâm T1 đã nhặt 01 chiếc kéo dài khoảng 15cm, phần lưỡi kéo làm bằng kim loại, phần chuôi bằng nhựa tối và dùng tay phải đâm 02 phát liên tiếp vào lưng anh Bùi Ngọc S gây thương tích, với tỷ lệ tổn hại sức khỏe cho Sơn là 19%.

Hành vi của bị cáo Trịnh Lâm T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

3.1. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của công dân được quy định trong Bộ luật hình sự là hành vi phạm tội, gây mất trật tự trị an trong xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã trên 18 tuổi, đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về dân sự: S yêu cầu T1 và L1 phải liên đới bồi thường cho S. Tuy nhiên, người có hành vi gây thiệt hại về sức khỏe cho S là T1. Căn cứ Điều 584 Bộ luật dân sự, T1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho S.

Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, đối với thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thì các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút, thu nhập thực tế bị mất, chi phí hợp lý và phần thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị hại, bù đắp tổn thất tinh thần cho người bị hại được chấp nhận. Đối chiếu với yêu cầu bồi thường thiệt hại và các tài liệu do người bị hại xuất trình, nhận thấy:

- Bị hại có giấy xác nhận thu nhập của Công ty TNHH thương mại và vận tải H với mức lương 11.950.000 đồng/tháng. Bị hại khai đã phải nghỉ việc trong thời gian 4 tháng và có đơn xin nghỉ không lương từ ngày 20/11/2022 nên có cơ sở để chấp nhận mức bồi thường do mất thu nhập của bị hại. Tiền mất thu nhập là 11.950.000 đồng x 4 tháng = 47.800.000 đồng. Nhưng bị hại chỉ yêu cầu bồi thường mất thu nhập với số tiền là 45.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của bị hại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường mất thu nhập của em trai bị hại là anh Bùi Văn L3 do phải chăm sóc bị hại từ ngày 20/11/2022 đến ngày 28/11/2022 (09 ngày) và yêu cầu bồi thường mất thu nhập của bố đẻ bị hại là ông Bùi Văn L2 do phải chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị là phù hợp với thực tế thương tích của bị hại nên có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, anh Bùi Văn L3, ông Bùi Văn L2 không có xác minh thu nhập của 03 tháng liền kề trước thời điểm xảy ra thiệt

hại. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử xác định thiệt hại căn cứ lương tối thiểu vùng tại nơi anh L3, ông L2 cư trú là huyện L, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, lương tối thiểu theo tháng áp dụng đối với huyện L, tỉnh Hòa Bình là 3.250.000 đồng/tháng. Ngày lương tối thiểu vùng là: 3.250.000 đồng : 26 ngày = 125.000 đồng/ngày. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức bồi thường đối với thu nhập bị giảm sút của anh L3 là: 125.000 đồng x 9 ngày = 1.125.000 đồng; mức bồi thường đối với thu nhập bị giảm sút của ông L2 là: 125.000 đồng x 30 ngày = 3.750.000 đồng.

- Đối với chi phí về điều trị, phí phẫu thuật, thuốc men, căn cứ bảng kê chi phí điều trị nội trú và biên lai thanh toán viện phí của Bệnh viện Q, bị hại phải thanh toán số tiền 9.159.295 đồng. Ngoài ra, bị hại xuất trình các phiếu thu và phiếu xuất thuốc, phiếu chẩn đoán hình ảnh với tổng số tiền là 6.363.805 đồng. Như vậy, chi phí điều trị, phẫu thuật, tiền thuốc là 15.523.100 đồng.

- Đối với chi phí ăn, ở cho bị hại và người thăm nuôi trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện thì bị hại chưa xuất trình được đầy đủ tài liệu chứng từ nên không có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, đối chiếu với tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại là 19% và căn cứ quy định của Bộ luật Dân sự thì chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với mức 10 tháng lương cơ sở tương đương với số tiền là 1.800.000 đồng x 10 = 18.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường hậu quả của vết thương có thể ảnh hưởng đến tương lai thì Hội đồng xét xử không chấp nhận. Khi nào những thiệt hại này phát sinh thì bị hại có thể khởi kiện yêu cầu bồi thường bằng một vụ án dân sự khác.

Với nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tổng số tiền bồi thường cho bị hại là 83.398.100 đồng.

[6] Về vật chứng: không có.

[7] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.160.000 đồng án phí bồi thường thiệt hại.

Bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Lâm T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trịnh Lâm T1 **36 (ba mươi sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2023.
3. Về dân sự: Buộc bị cáo Trịnh Lâm T1 phải bồi thường cho Bùi Ngọc S số tiền 83.398.100 đồng
4. Về vật chứng vụ án: Không có.
5. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.
Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.160.000 đồng án phí bồi thường thiệt hại.
Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN THẮNG

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- CA huyện Thanh Trì;
- THADS huyện Thanh Trì;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN THẮNG